

Số: 3713 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18386/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 731/TTr-LĐTBXH ngày 29 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa gồm 84 hộ kinh doanh với tổng kinh phí hỗ trợ là 252.000.000 đồng (hai trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các hộ kinh doanh tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ HỘ KINH DOANH (CÓ ĐĂNG KÝ KINH DOANH, CÓ ĐĂNG KÝ THUẾ, CÓ NỘP THUẾ)
BỊ TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG ĐỂ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID - 19 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
(Kèm theo Quyết định số 3743 /QĐ-UBND ngày 02 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)**

DVT: đồng

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	(12)
	1. Phường Long Bình Tân								
1	Nguyễn Thị Mai Dung	3603231450	47A8030374	270171362	53/7, KP LD, LBT	15/07/2021- 31/08/2021	3.000.000		
2	Phan Tuyết Quyên	3603742896	47A8068524	023554321	A15/4, KP LD, LBT	19/07/2021- 05/09/2021	3.000.000		
3	Nguyễn Thị Thanh Phương	3601166171	47A8067208	271543489	10/2, KP LD, LBT	09/07/2021- 30/09/2021	3.000.000		
4	Nguyễn Đức Tiến	8370020125	47A8063559	271011904	40/1, KP LD, LBT	14/07/2021- 31/08/2021	3.000.000		
5	Mai Văn Tất	3600699459	47A8044586	271490950	17/1, tổ 1, KP LD, LBT	15/07/2021- 31/08/2021	3.000.000		
6	Lâm Thanh Trung	3603154943	47A8040804	272311033	26/1, KP LD, LBT	15/07/2021- 31/08/2021	3.000.000		
7	Nguyễn Thị Mai	3600774057	47A8011664	271384084	18/4, KP LD, LBT	15/07/2021- 31/08/2021	3.000.000		
	2. Phường An Bình								
8	Huỳnh Thị Kim Thân	3600817712	47A8017531	270800303	83 KP 9	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
9	Dương Xuân Tiệp	3603764466	47A8069792	272883392	121C2 KDC AB	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
10	Trần Thị Phương Trang	8041089481	47A8052990	271364041	40/4 tổ 6 KP 4	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
11	Nguyễn Thị Thanh Thủy	3601347812	47A8024110	270891377	02 tổ 2 KP 9	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
12	Nguyễn Văn Ngày	3600449762	47A8015528	270041398	67/5B KP 2	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
13	Phạm Thị Tuyết Nhung	8036243378	47A8033759	271437157	69B tổ 1B KP 12	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
14	Nguyễn Thanh Dũng	8017310318	47A8032606	271545178	69C tổ 1B KP12	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
15	Đặng Châu Tường Hân	8068105596	47A8042879	271035903	69A tổ 1B KP12	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
16	Nguyễn Thanh Sơn	8040247294	47A8064359	271241537	69A tổ 1B KP12	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
17	Nguyễn Bảo Anh	3601652781	47A8051207	271358687	39A9 KP1	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
18	Võ Thị Kim Khoa	3603633223	47A8062025	94181000022	64 tổ 13 kp3	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
19	Lưu Văn Ba	8177056518	47A8064737	271840299	02 A22 KP12	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
20	Nguyễn Thị Thanh Huyền	8065673600	47A8060340	271940901	130 tổ 1BK P3	01/9/2021- 30/9/2021	3.000.000		
21	Nguyễn Duy Thanh	8459494534	47A8067175	272322397	127 tổ 4 KP 11	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
22	Lê Thị Thiom	3603668561	47A8064322	276049413	101 C6 KDC KP1	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
23	Trần Tiến Minh	8037654701	47A8036846	074070001693	số 7,8,9 tổ A14 KDC AB	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
24	Hà Thị Thủy	3600941477	47A8056666	271262029	chợ AB	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
25	Vương Thị Thương Hoài	3603284854	47A8045726	272500065	6C tổ 6 KP 5	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
26	Lê Phú Hà	3600874284	47A8039645	272036251	67/5A KP2	01/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
	3. Phương Thanh Bình								
27	Phan Huệ Phương	3602077742	470829992	271435782	19 Nguyễn Thị Hiền	09/7/2021- 16/9/2021	3.000.000		
28	Trần Thị Kim Loan	3600427166	47A8026951	270689071	Sáp N1 Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 16/9/2021	3.000.000		
29	Đinh Thị Cẩm Vân	3603543763	47A8058028	272937567	48 Nguyễn Hiền Vương	10/7/2021- 16/9/2021	3.000.000		
30	Đoàn Thị Kim Cúc	3600477689	47A8025774	270061910	Sáp M75 Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 16/9/2021	3.000.000		
31	Bùi Thị Hòa	3600292423	47A8025875	270018142	Sáp M25, Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 18/9/2021	3.000.000		
32	Lê Thị Chinh	3603664045	47A8064101	276057579	255/4, KP2	10/7/2021- 20/9/2021	3.000.000		
33	Tương Thị Thu Vân	3600486838	47A8027227	270793497	Sáp B5, Chợ Biên Hòa	10/7/2021- 17/9/2021	3.000.000		
34	Huỳnh Thị Thu Hằng	3603784977	47A8070741	271309375	Sáp A54, Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 20/9/2021	3.000.000		
35	Phạm Tấn Thế	3600532509	4707003075	270022864	26, Võ Tánh, KP1	10/7/2021- 20/9/2021	3.000.000		
36	Nguyễn Thị Thu Lan	3600283080	47A8013670	271112813	AI/14, Tầm	10/7/2021- 15/9/2021	3.000.000		
37	Phạm Thị Hằng Nga	3602220287	47A8026042	75176001066	Sáp A69, Chợ Biên Hòa	9/7/2021- 20/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
38	Lâm Tư Cúc	3600297911	47A8025826	271116183	Sáp P6, Chợ Biên Hòa	10/7/2021- 20/9/2021	3.000.000		
39	Trần Thị Mai Sương	3600371724	47A8000231	270096106	Số 18, Nguyễn Thị Giang, Kp1	10/7/2021- 20/9/2021	3.000.000		
40	Nguyễn Thị Kim Quyên	3600857680	47A8004039	272123730	Sáp A43, Chợ Biên Hòa	10/7/2021- 20/9/2021	3.000.000		
41	Phạm Thị Kim Ba	3600327027	47A8000981	075167000784	Chợ Biên Hòa	10/7/2021- 20/9/2021	3.000.000		
42	Nguyễn Thị Thu	8222969512	4707000676	270782545	25 Võ Tánh, Kp1	09/7/2021- 01/11/2021	3.000.000		
43	Lý Thị Kim Giao	3600298312	47A8001012	270694088	Sáp A47, Chợ Biên Hòa	10/7/2021- 21/9/2021	3.000.000		
44	Nguyễn Thị Sinh	3600303026	47A8025787	270086393	Sáp A32-A19, Chợ Biên Hòa	10/7/2021- 21/9/2021	3.000.000		
45	Phạm Thị Kim Dung	8608357417	47A8064547	271476946	Số 10, Phạm Chu Trinh, Kp1	10/7/2021- 21/9/2021	3.000.000		
46	Nguyễn Thị Nam	3602450763	47A8027153	270045349	Sáp A476-A65-A83	10/7/2021- 21/9/2021	3.000.000		
47	Nguyễn Thị Thu Hà	36003033996	47A800067	270689575	Sáp A44-A45, Chợ Biên Hòa	10/7/2021- 21/9/2021	3.000.000		
48	Nguyễn Thị Kim Ngọc	3600481269	47A8000146	270141312	Sáp A58, Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 21/9/2021	3.000.000		
49	Hồng Hùng	8047496966	47A8064317	271303534	Số 26, Nguyễn Hiền Vườn, Kp1	10/7/2021- 20/9/2021	3.000.000		
50	Đỗ Thị Kim Ngọc	3600298055	47A8000666	270093699	49 Cũ, 06 Mới, Nguyễn Trãi, Kp1	09/7/2021- 21/9/2021	3.000.000		
51	Nguyễn Thị Hồng Phương	3603452192	47A8052999	271949857	Sáp A84-A85, Chợ Biên Hòa	10/7/2021- 15/9/2021	3.000.000		
52	Nguyễn Văn Mão	3600427342	47A8001701	270729650	01, Lê Thành Tôn, Kp1	09/7/2021- 21/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
53	Lê Thị Hòa	3600304799	47A8025909	271252208	Sáp L15, Chợ Biên Hòa	01/5/2021- 22/9/2021	3.000.000		
54	Phạm Thị Mai Trang	3600702366	47A8004418	271323276	Sáp M60-61-66	11/7/2021- 20/9/2021	3.000.000		
55	Trình Văn Đức	3603086605	47A8039683	270019558	Nguyễn Thị Hiền, Kp1	09/7/2021- 22/9/2021	3.000.000		
56	Nguyễn Đăng Hoàng Thảo	8038783474	47A8052271	75189001793	Sáp J30, Chợ Biên Hòa	10/7/2021- 23/9/2021	3.000.000		
57	Trần Thị Lê	3600481276	47A8037593	270695518	A-A1, Võ Tánh, Tầm	09/7/2021- 23/9/2021	3.000.000		
58	Phan Thị Ngọc Tông	3602220223	47A8025856	270100343	Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 23/9/2021	3.000.000		
59	Lê Thị Thanh Thúy	3600677790	47A8007809	270070202	Sáp J14, J15, J17, Nguyễn Văn Trị, Chợ Biên Hòa	10/7/2021- 23/9/2021	3.000.000		
60	Hồng Ngọc Dư	3602219563	47A8000703	271320559	Sáp E9, Chợ Biên Hòa	10/7/2021- 23/9/2021	3.000.000		
61	Hứa Hoàng Minh	3600627380	47A8002368	270641796	53, Võ Tánh, Kp1	10/7/2021- 23/9/2021	3.000.000		
62	Nguyễn Thị Kiều Lê Đồng	3601789497	47A8025855	021626988	Sáp A62, Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 23/9/2021	3.000.000		
63	Võ Trung Kiệt	8203037673	47A8038626	270642562	Kios B43-B44, Tầm	10/7/2021- 23/9/2021	3.000.000		
64	Ngô Thị Bạch Tuyết	3600486919	47A8004267	270127501	Sáp M76-M77-M28, Chợ Biên Hòa	10/7/2021- 23/9/2021	3.000.000		
65	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	3603291636	47A8047732	271276866	Sáp B41, S18, Nguyễn Hiền Vương, Chợ Biên Hòa	09/7/2021- 21/9/2021	3.000.000		
66	Nguyễn Thị Kim Liêng	3600427487	47A8002862	270070175	Sáp L7 Lê Thanh Tôn	09/7/2021- 21/9/2021	3.000.000		
	4. Phương Tân Tiến								

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
67	Nguyễn Ngọc Phương Linh	8371723931	47A8065892	272411888	43, DTG, kp2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
68	Mang Văn Lưu	3601584027	47A8024156	271120773	120/15 KP6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
69	Vân Ngọc Kiều	3603083442	47A8039538	271754697	130B, kp4	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
70	Trịnh Vũ Ngọc Thu Ngân	3603582762	47A8059804	272999878	239/5B, Phan Trung, kp7	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
71	Bùi Bảo Quốc	8129569598	47A8063418	351798861	132, Phan Trung, KP7	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
72	Lê Hoàng Vinh	3603565118	47A8058978	025650660	262, kp2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
73	Nguyễn Thị Tuyết	3603779889	47A8070491	221531745	39, DTG, kp2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
74	Vương Phi Long	3601984674	47A8042918	271517852	235/19B, kp2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
75	Hoàng Minh Phương	3603559072	47A8058717	272938762	54, kp2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
76	Nguyễn Vũ Hồng Hạnh	8023796181	47A8065554	271743798	3, DTG, kp2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
77	Nguyễn Quốc Hưng	8325534136	47A8049952	271415039	96A, kp7	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
	5. Phường Hồ Nai								
78	Hoàng Văn Đức	8225380524	47A8069539	271849786	62/36 kp8	07/7/2021- 04/9/2021	3.000.000		
79	Lê Thị Sen	3600310520	47A8040999	270730499	13B/72 kp11	09/7/2021/15/9/20 21	3.000.000		
80	Đào Ngọc Quỳnh Trâm	8636050018	47A806552	272098125	8/46 kp7	25/6/2021- 30/9/2021	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
81	Lê Thị Bích	3602504433	47A8047873	270870841	15/73 kp11	13/7/2021-nay	3.000.000		
82	Nguyễn Năng Thư	3600339294	4707001224	270666174	26/1 kp1	15/5/2021-nay	3.000.000		
83	Nguyễn Thu Trang	3600310859	47A8008107	270870917	22B/42 kp7	09/7/2021-nay	3.000.000		
84	Nguyễn Thị Hằng	8332506482	47A8049631	276032625	780 kp1	09/7/2021-nay	3.000.000		
Tổng cộng: 84 hộ kinh doanh							252.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 252.000.000 đồng
(Hai trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn)



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng